

Số: 1569/2024/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2246/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Vũ Minh T**, sinh năm 1981
- Bà **Nguyễn Phương T1**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ thường trú: 334/5/28, **khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Vũ Minh T** và bà **Nguyễn Phương T1** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Vũ Minh T** và bà **Nguyễn Phương T1** có 03 con chung tên **Vũ Phương A**, sinh ngày 31/01/2019; **Vũ Minh A1**, sinh ngày 19/7/2020 và **Vũ Kim A2**, sinh ngày 28/9/2022. Ly hôn, hai bên thống nhất giao ba cháu **Vũ Phương A**, **Vũ Minh A1**, **Vũ Kim A2** cho ông **Vũ Minh T** trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Phương T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Phương T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000802 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Phương A, sinh ngày 31/01/2019; Vũ Minh A1, sinh ngày 19/7/2020 và Vũ Kim A2, sinh ngày 28/9/2022 cho ông Vũ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Phương T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Phương T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Phương T1 trình bày tự

thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông **Vũ Minh T** và bà **Nguyễn Phương T1** trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Vũ Minh T** và bà **Nguyễn Phương T1** mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000802 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông **Vũ Minh T** và bà **Nguyễn Phương T1** đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tuyền**